

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2022

Số: /BC-BCĐ

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (Trong tuần từ ngày 10/4/2022 đến ngày 16/4/2022)

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh báo cáo tình hình thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, từ ngày 10/4/2022 đến 16/4/2022 như sau:

I. Tình hình, kết quả công tác phòng, chống dịch Covid-19:

1. Tình hình dịch Covid-19:

- Trong tuần (từ ngày 10/4/2022 đến 16/4/2022) có 93 người mắc mới Covid-19 được cấp mã số, không có trường hợp tử vong do Covid-19; giảm 34,96% so tuần trước (93/143). Tỷ suất mắc mới trên 100.000 dân số chung toàn tỉnh trong tuần là 20,7 (mức 1), giảm 53,16% so với tuần trước (20,7/44,2).

- Tính từ đầu năm 2022 đến nay (từ ngày 01/01/2022 đến 16/4/2022), toàn tỉnh có 2.926 người mắc Covid-19, 06 trường hợp tử vong. So với giai đoạn 106 ngày trước đó (tính từ 17/9 đến 31/12/2021), số ca mắc giảm 41,3% (2.926/4.983 ca), tử vong giảm 86,7% (6/45 ca).

Hiện đang còn 21 bệnh nhân đang tiếp tục điều trị tại các bệnh viện các tuyến; Trong đó tại cơ sở điều trị tầng 1 có 07 bệnh nhân, tầng 2 có 08 bệnh nhân, tầng 3 có 06 bệnh nhân. Ngoài ra còn có 688 người nghi ngờ F0 và F0 được quản lý, điều trị tại nhà.

2. Các hoạt động phòng, chống dịch:

- Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được duy trì thường xuyên; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân hộ gia đình đã nêu cao ý thức, tự lấy mẫu thực hiện test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 tầm soát, phát hiện sớm các trường hợp mắc Covid-19.

- Toàn tỉnh duy trì 11 cơ sở điều trị bệnh nhân Covid-19 có tổng số 860 giường (gồm 410 giường tầng 1, 350 giường tầng 2, 100 giường tầng 3); nhân lực, vật tư, thiết bị và oxy đủ để phục vụ điều trị cho bệnh nhân Covid-19 tại các cơ sở bệnh viện. Hoạt động điều phối, điều trị theo mô hình tháp 3 tầng được duy trì thường xuyên, kết hợp liên thông điều trị người nhiễm tại nhà với các cơ sở điều trị Covid-19 tại các bệnh viện, sớm đánh giá phân loại nguy cơ người nhiễm Covid-19, điều chuyển giữa các tầng và theo dõi điều trị tại nhà phù hợp, phân phối thuốc kịp thời đến cơ sở điều trị, đến hộ gia đình. Từ 01/01/2022 đến 16/4/2022, cơ sở điều trị các tuyến tiếp nhận 2.926 người mắc Covid-19; trong đó, có 175 ca nặng

nguy kịch, 892 ca mức độ trung bình, 1.859 ca nhẹ, không triệu chứng. Số ca chuyển viện điều trị 31 ca.

Công tác điều trị F0 tại nhà được tiếp tục thực hiện có hiệu quả, từ đầu năm 2022 đến ngày 16/4/2022, toàn tỉnh có 23.487 trường hợp (F0 và nghi F0) cách ly điều trị tại nhà tại 07 huyện, thành phố, chưa có trường hợp chuyển viện trở. Hiện còn 688 người đang cách ly điều trị tại nhà.

- Thuốc kháng vi rút điều trị Covid-19 (F0): hiện đang còn tồn 306 liều Molnupiravir; 04 liều Favipiravir; 209 gói A, 1.826 gói B; 20.456 viên Xuyên Tâm liên (827 F0); 20 liều Casirivimab+Imdevimab và 7.471 lọ Remdesivir. Đề chủ động nguồn cung ứng thuốc kháng vi rút, phục vụ công tác điều trị người bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị đề xuất nhu cầu thuốc kháng vi rút đưa vào đầu thầu tập trung cho gói thầu năm 2022.

- Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 tiếp tục triển khai tại các điểm tiêm trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 16/4/2022, tổng số vắc xin tỉnh nhận được là 1.255.210 liều; đã tiêm 1.287.781 mũi tiêm, đạt tỷ lệ 102,6%. Trong đó:

Nhóm tuổi 12-17 tuổi tiêm mũi 1 là 54.010 trẻ (102,7%), tiêm mũi 2 là 49.802 trẻ đạt **94,7%**; Nhóm người ≥ 18 tuổi đã tiêm mũi 1 là 455.917 người, đạt 122,0%, tiêm mũi 2 có 434.638 người đạt 116,3%, tiêm mũi 3 có 334.414 người đạt **89,5%**; Trong đó: người ≥ 50 tuổi đã tiêm mũi 1 là 140.866 người đạt 123,0%, tiêm mũi 2 có 135.199 người đạt 118,0%, tiêm mũi 3 có 109.504 người đạt 95,6%; người ≥ 65 tuổi đã tiêm mũi 1 là 42.495, đạt 122,2%, tiêm 2 mũi 40.241 người đạt 115,7%, tiêm mũi 3 có 30.378 người đạt 87,3%.

II. Kết quả thực hiện Kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19:

1. Các giải pháp, biện pháp về y tế:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan và của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các địa phương tiếp tục rà soát, tổ chức tiêm vét, tiêm bổ sung, tiêm nhắc lại vắc xin phòng Covid-19 cho tất cả các đối tượng theo kế hoạch.

- Các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh, các cơ sở giáo dục đào tạo, hoạt động giao thông, vận tải tiếp tục thực hiện các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

2. Đánh giá cấp độ dịch:

Đến ngày 09/4/2022, kết quả đánh giá theo quy mô xã, phường, thị trấn: Cấp độ 1 có 92,31% (60/65); Cấp độ 2 có 7,69% (05/65); Không có xã, phường, thị trấn ở cấp độ 3, 4. Kết quả đánh giá quy mô huyện, thành phố: Cấp độ 1 có 100% (7/7), không có huyện ở cấp độ 2, 3, 4. Toàn tỉnh cấp độ 1.

3. Các giải pháp, biện pháp hành chính:

- Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số

829/KH-UBND ngày 02/3/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Triển khai thực hiện Quyết định số 359/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2022 của Bộ Giao thông Vận tải về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời tổ chức hoạt động vận tải của 3 lĩnh vực (đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải).

- Các cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức dạy và học trực tiếp; Tính đến ngày 15/4/2021, toàn tỉnh đã có 96,81% học sinh các khối lớp từ mầm non đến trung học phổ thông học trực tiếp. Trong đó nhóm Trung học phổ thông có 95,58%; Nhóm Trung học cơ sở có 97,54%; Nhóm Tiểu học có 98,33%; Nhóm Mầm non có 90,58%.

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trở lại trạng thái bình thường mới; Công tác chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 được thực hiện linh hoạt, đồng bộ, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1574/KH-UBND ngày 17/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo Kế hoạch số 6744/KH-UBND ngày 20/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và cập nhật, triển khai nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19, tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

- Duy trì thường xuyên các hoạt động giám sát, xử lý dịch khu vực trọng điểm, nguy cơ bùng phát dịch, nhóm nguy cơ chuyển nặng. Triển khai các giải pháp đảm bảo đủ thuốc, sinh phẩm, hóa chất, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống dịch theo phương châm “bốn tại chỗ”.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh từ ngày 10/4/2022 đến ngày 16/4/2022./.

(Đính kèm các phụ lục)

Nơi nhận:

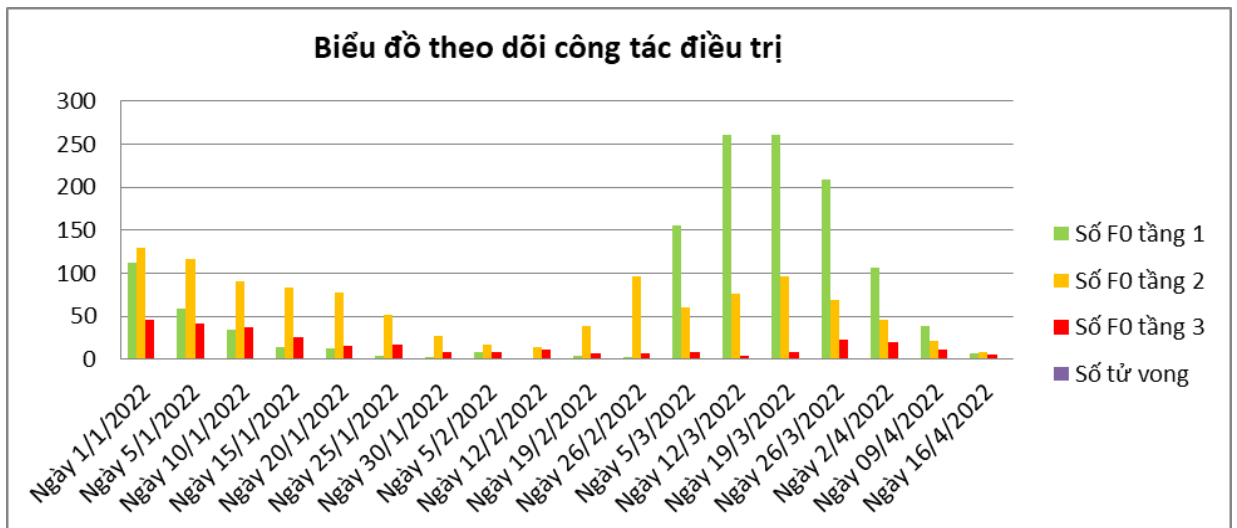
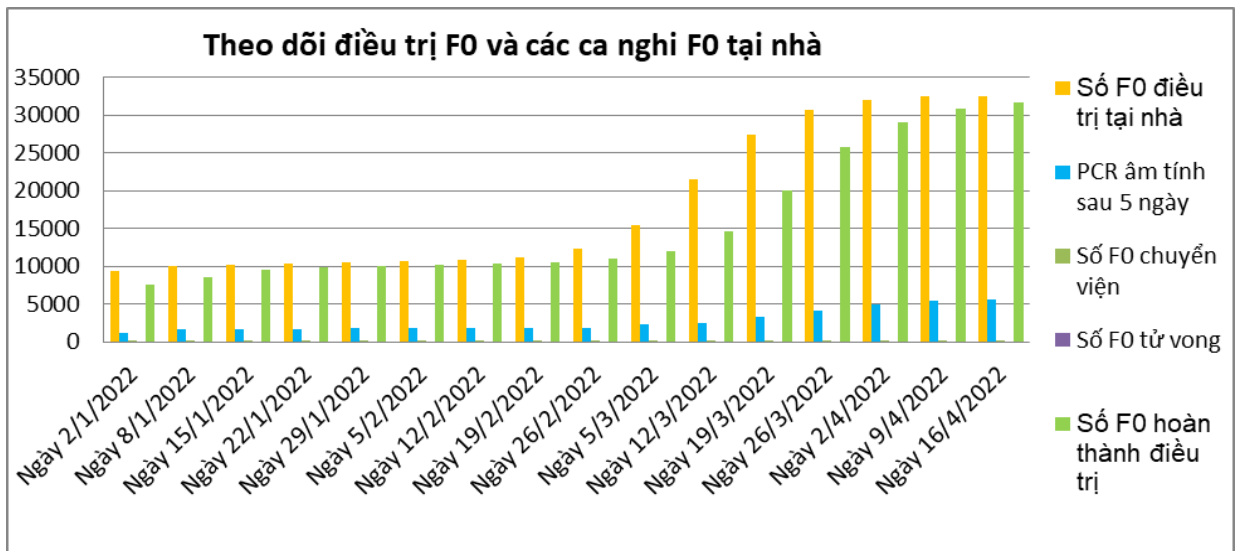
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ chống dịch Covid-19 tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THỨ NHẤT**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Long Biên**

PHỤ LỤC 1
THỐNG KÊ CA MẮC COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

TT	Đơn vị	Tình hình mắc mới vào viện Những tháng đầu năm 2022			Số ca mắc mới trong tuần (từ 10/4 đến 16/4/2022)	
		từ ngày 01/01 đến 16/4/2022	Số liệu từ 17/9 đến 31/12/2021	So sánh	từ ngày 10/4 đến 16/4/2022	Số liệu từ 03/4 đến 09/4/2022
1	Phan Rang-TC	1.032	2.336	-55,8%	28	29
2	Ninh Phước	661	1.255	-47,3%	4	47
3	Ninh Sơn	278	288	-3,5%	34	33
4	Ninh Hải	369	470	-21,5%	6	6
5	Bác Ái	126	136	-7,4%	18	6
6	Thuận Bắc	251	179	40,2%	1	3
7	Thuận Nam	125	319	-60,8%	1	14
8	Ngoài tỉnh	84			1	5
	Toàn tỉnh	2.926	4.983	-41,3%	93	143



PHỤ LỤC 2
SỐ LIỆU BÁO CÁO TRÊN HỆ THỐNG TIÊM CHỦNG QUỐC GIA
(Tính đến ngày 16/4/2022)

Đơn vị	Người từ 18 tuổi						Người từ 50 tuổi						Người 12 -17 tuổi			
	Mũi tiêm			Tỷ lệ			Mũi tiêm			Tỷ lệ			Mũi tiêm		Tỷ lệ	
	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1	Mũi 2
Phan Rang- TC	136.210	129.992	98.403	117,3	111,9	84,7	46.631	44.793	35.245	117,3	112,7	88,7	14.790	13.814	103,5	96,6
Ninh Phước	96.462	91.327	60.950	130,8	123,8	82,6	30.349	28.982	20.598	145,4	138,8	98,7	11.522	10.615	117,1	107,9
Ninh Hải	71.764	69.318	61.231	114,4	110,5	97,6	22.416	21.633	19.924	118,3	114,2	105,2	8.505	8.113	102,2	97,5
Ninh Sơn	54.451	53.173	44.854	114,1	111,4	94,0	18.164	17.900	16.380	109,3	107,7	98,5	6.297	5.939	86,6	81,7
Bác Ái	23.199	21.481	15.676	133,1	123,2	89,9	4.374	4.070	3.176	130,9	121,8	95,0	3.285	2.757	86,2	72,4
Thuận Bắc	30.235	28.145	21.221	140,3	130,6	98,5	7.546	7.066	5.317	136,0	127,3	95,8	3.979	3.434	115,3	99,5
Thuận Nam	43.596	41.202	32.079	127,2	120,2	93,6	11.386	10.755	8.864	120,1	113,4	93,5	5.632	5.130	100,4	91,5
Tổng cộng	455.917	434.638	334.414	122,0	116,3	89,5	140.866	135.199	109.504	123,0	118,0	95,6	54.010	49.802	102,7	94,7

Nguồn dân số: Theo báo cáo của các huyện/thành phố

TT	ĐƠN VỊ	DÂN SỐ			
		Người từ 18 tuổi	Người từ 50 tuổi	Người từ 65 tuổi	Người 12 -17 tuổi
1	Phan Rang TC	116.132	39.749	12.108	14.293
2	Ninh Phước	73.771	20.873	6.661	9.837
3	Ninh Hải	62.757	18.942	6.393	8.323
4	Ninh Sơn	47.712	16.626	4.904	7.268
5	Bác Ái	17.435	3.342	935	3.809
6	Thuận Bắc	21.550	5.550	1.350	3.450
7	Thuận Nam	34.275	9.481	2.436	5.608
TỔNG CỘNG		373.632	114.563	34.787	52.588

Ghi chú: (các văn bản đề nghị điều chỉnh của UBND các huyện, thành phố)
1/ Công văn số 880/UBND-TH ngày 24/3/2022 UBND Tp. PRTC;
2/ Công văn số 1043/UBND-VX ngày 24/3/2022 UBND huyện Ninh Phước;
3/ Công văn số 1465/UBND-VX ngày 28/3/2021 UBND huyện Ninh Hải;
4/ Công văn số 830/UBND-TH ngày 25/3/2022 UBND huyện Ninh Sơn;
5/ Công văn số 443/UBND-TH ngày 15/3/2022 UBND huyện Bác Ái;
6/ Công văn số 1165/UBND-VX ngày 28/3/2022 UBND huyện Thuận Bắc;
7/ Công văn số 1011/UBND-VX ngày 28/3/2022 UBND huyện Thuận Nam.